

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020-20201
VÀ MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
NĂM HỌC 2021-2022

Tháng 6/2021

Ninh Bình, ngày 18 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

TỔNG KẾT NĂM HỌC 2020 - 2021 VÀ MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2021 – 2022

Thực hiện Hướng dẫn số 249/HD-ĐHHL, ngày 19/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về tổ chức Bình xét thi đua và tổng kết năm học 2020–2021, Bộ môn Lý luận chính trị xây dựng Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 –2021 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021 – 2022 của đơn vị, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA BỘ MÔN

- Năm học 2020 – 2021, Bộ môn được biên chế 15 cán bộ, giảng viên (02 Tiến sĩ, 12 Thạc sĩ, 01 cao học). Ngoài ra, tham gia dạy học, NCKH tại bộ môn còn có 06 giảng viên kiêm nhiệm (02 Tiến sĩ, 04 Thạc sĩ). Hiện nay, Bộ môn được biên chế 14 cán bộ, giảng viên, (01 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ). Ngoài ra, tham gia dạy học, NCKH tại bộ môn vẫn còn có 06 giảng viên kiêm nhiệm (02 Tiến sĩ, 04 Thạc sĩ). Lí do: Tháng 11/2020, 01 giảng viên đạt trình độ Thạc sĩ; tháng 4/2021, 01 Phó trưởng Bộ môn chuyển công tác.

- Trong năm học, Bộ môn có điều kiện thuận lợi và khó khăn cơ bản là: Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ đơn vị; công tác lãnh đạo, quản lý đơn vị có nhiều đổi mới; đoàn kết, thống nhất trong cán bộ, giảng viên được nâng lên; đơn vị có sự phối hợp, ủng hộ tích cực các đơn vị khác trong nhà trường. Khó khăn: Năng lực lãnh đạo quản lý của lãnh đạo, quản lý của lãnh đạo, quản lý đơn vị còn hạn chế; dịch bệnh kéo dài; tinh thần, chủ động, trách nhiệm trong công việc của một số giảng viên chưa cao. Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, trong năm học, Bộ môn đã đạt được những kết quả nhất định, đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Công tác chuyên môn

a). Công tác dạy học

- Bộ môn đã triển khai nghiêm túc Hướng dẫn số: 3056/BGDĐT–GDĐH, ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “*Thực hiện Chương trình, Giáo trình các môn Lý luận chính trị*”; Quyết định số: 4890/QĐ-BGDĐT, ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “*Phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung cho các môn Lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên lý luận chính trị*”; Quy định: “*Đào tạo đại học, cao đẳng*”

chính quy theo học chế tín chỉ” (Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư); Hướng dẫn thực hiện: “*Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*” (Ban hành kèm theo Quyết định số 376/QĐ-ĐHHL, ngày 17/8/2020, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư); Quyết định 662/QĐ-ĐHHL, ngày 23/12/2019, của Hiệu trưởng nhà trường về “*Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của trường Đại học Hoa Lư*”;

- Bộ môn khắc phục khó khăn do dịch bệnh, nỗ lực, hoàn thành Kế hoạch công tác, Kế hoạch dạy học năm học 2020 – 2021 và tham gia dạy học GDCD ở trường Phổ thông Thực hành sư phạm Trảng An với số lượng giờ (đã quy đổi) là 4045,1 tiết, hoàn thành 3551,9 tiết nghĩa vụ, thừa 561,6 giờ [Bảng 1, PL]. Chất lượng dạy học được cải thiện: Trong năm học, (không kể nhiều lớp liên thông chính quy, VHVL), Bộ môn đã dạy 9 lượt học phần cho 24 lớp, với tổng số 784 sinh viên, kết quả xếp loại như sau: 2,81% SV xếp loại giỏi; 20,0% SV xếp loại khá; 37,4 % SV xếp loại trung bình; 39,8 % SV xếp loại trung bình, yếu [Bảng 2, PL]. Theo Báo cáo số 91/BC-ĐHHL, ngày 31/5/2021, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về “*Kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2020-2021*”, Bộ môn có 6 giảng viên, với 7 học phần được lấy ý kiến phản hồi từ người học. Nhìn chung các giảng viên đều được sinh viên đánh giá khá cao về hiệu quả dạy học; đặc biệt, học phần Lịch sử tư tưởng Việt Nam ở lớp D11VNH có đến 84,7% sinh viên đánh giá cao chất lượng dạy học của giảng viên, mong muốn giảng viên tiếp tục giảng dạy ở những học phần tiếp theo.

- Chất lượng dạy học của bộ môn, nhóm chuyên môn đã từng bước được cải thiện, nâng cao. Trong đó chất lượng dạy học của nhóm Triết học Mác – Lênin, Pháp luật, hành chính là đảm bảo, khá cao, có sự phân hóa rõ ràng, cụ thể: Nhóm Triết học Mác – Lênin: có 5,91% SV xếp loại giỏi; 29,9% SV xếp loại khá; 37,4 SV % xếp loại trung bình; 26,7 % SV xếp loại trung bình yếu, yếu; Nhóm Pháp luật, hành chính: 3,54% SV xếp loại giỏi; 26,3% SV xếp loại khá; 46,0 % SV xếp loại trung bình; 24,3 % SV xếp loại trung bình yếu, yếu [Bảng 3, PL]. Tỷ lệ sinh viên đạt điểm khá, giỏi của 2 nhóm là khá cao; đạt điểm trung bình yếu, yếu thấp hơn nhiều so với tỷ lệ trung bình chung tương ứng của cả bộ môn [Bảng 2, PL].

- Bộ môn phối hợp với các phòng, khoa chủ quản rà soát chỉnh sửa Chương trình đào tạo D12, D13; khối lượng học tập cho nhiều sinh viên lớp liên thông chính quy khóa 9, 10 và các lớp liên thông, tại chức, VHVL. Phân công đúng chuyên môn, chuyên ngành đào tạo; đảm bảo mặt bằng lao động; dân chủ, công khai, minh bạch. Duy trì sinh hoạt chuyên môn bộ môn, nhóm chuyên môn; chỉ đạo chuẩn bị nghiêm túc đề cương chi tiết, đề cương bài giảng theo Chương trình, Giáo trình mới. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở giảng viên thực hiện - nề nếp hội họp, sinh hoạt chuyên môn, dạy học và các quy định khác của đơn vị, nhà trường.

- Bộ môn phối hợp Bộ môn GDTC - Tâm lý tham gia thi và đạt giải nhất Hội thi giảng viên giỏi do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia TTTS; làm giáo viên chủ

nhiệm lớp; dẫn đoàn sinh viên TTSP của nhà trường xuống các cơ sở TTSP trong tỉnh và hoàn thành theo đúng quy định của nhà trường; thực hiện hướng dẫn sinh viên thực tập của Đoàn TTSP Khoa Lý luận chính trị - GDCD trường ĐHSP Hà Nội...

b). Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác NCKH được quan tâm, đạt kết quả số lượng giờ NCKH (đã quy đổi) là 6272.0 tiết, hoàn thành 2650.0 giờ nghĩa vụ NCKH; vượt định mức giờ nghĩa vụ NCKH là 3622.0 [Bảng 1, PL]. Về cơ bản giảng viên hoàn thành định mức giờ nghĩa vụ NCKH; nhiều giảng viên hoàn thành vượt mức định mức NCKH.

- Trong năm học, Bộ môn đã tham mưu và chủ trì về mặt chuyên môn, cùng với nhà trường tổ chức thành công Hội thảo Khoa học cấp trường “100 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với Chủ nghĩa Mác –Lênin” (1920-2020) vào tháng 11/2020. Kỉ yếu Hội thảo Khoa học đã được nhà trường phối hợp với Nhà xuất bản Đại học Huế in thành sách có chỉ số ISBN. Thành công của Hội thảo có ý nghĩa chính trị lớn chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ 22, nhiệm kỳ (2020-2025); góp phần triển khai sâu rộng thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, ngày 19/5/2016 về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong nhà trường.

- Có 01 đề tài NCKH cấp trường “*Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn học Pháp luật đại cương, Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành Giáo dục Đào tạo*”, do ThS. Phạm Thu Quỳnh (Chủ nhiệm) đang trong quá trình thực hiện. 01 giảng viên kiêm nhiệm (TS. Hoàng Diệu Thúy) tham gia Đề tài NCKH cấp tỉnh “*Thực trạng và giải pháp phát huy giá trị văn hóa du lịch tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh hội nhập quốc tế*”.

- Có 05 bài viết đăng trong Tạp chí khoa học có chỉ số ISSN và 01 bài viết trong cuốn sách “*Con đường cứu nước của Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay*” Nxb. Quân đội nhân dân (5/2021); 30 bài đăng trong Kỉ yếu Hội thảo Khoa học cấp trường “100 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với Chủ nghĩa Mác –Lênin” (1920-2020); 01 giảng viên kiêm nhiệm (TS. Hoàng Diệu Thúy) tham gia biên soạn, xuất bản 01 sách tham khảo .

c). Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Bộ môn tổ chức thi học phần cho các khoá, các hệ đào tạo (D10; D11, C25; D12, C26; D13, C27; các lớp ĐHLT chính quy khóa 9, 10 và liên thông tại chức, VHVL khóa 6, 7 của nhà trường đối với các bộ môn đơn vị phụ trách đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Kết quả thi học phần, thi tốt nghiệp đánh giá đúng đắn, thực chất chất lượng dạy học.

- Công tác thi học phần, học kì cho các khóa đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Bộ môn đã chỉ đạo tốt cả ba khâu: Chuẩn bị, tổ chức thực hiện và tổng kết, đánh giá, bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

- Bộ môn thực hiện nghiêm các kế hoạch số 195/KH-ĐHHL, ngày 15/11/2018, về “*Rà soát, đánh giá quy trình thi, kiểm tra, đánh giá người học ở trường ĐHHL; tích cực*

tham gia phối hợp cùng các đơn vị khác thực hiện công tác kiểm định đánh giá Chương trình ĐH Mầm non và ĐH Kế toán của nhà trường.

2. Công tác chính trị, tư tưởng

- Bộ môn coi trọng công tác giáo dục nhiệm vụ tư tưởng chính trị; cán bộ, đảng viên, giảng viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế chuyên môn, nội quy, quy định cơ quan và đơn vị.

- Bộ môn thường xuyên đôn đốc cán bộ, đảng viên, giảng viên chấp hành nề nếp, kỉ cương, kỉ luật; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, điều chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình công tác; đảm bảo hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bộ môn tham gia công tác chính trị tư tưởng: Tham gia thực hiện Tuần sinh hoạt công dân; Kể chuyện về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kỉ niệm ngày sách Việt Nam lần thứ 8; Kỉ niệm 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2020), 91 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2021); Tham gia phòng vấn truyền hình nhân các sự kiện chính trị quan trọng...

3. Công tác lãnh đạo, quản lý; tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ; tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

- Đảm bảo công tác lãnh đạo, quản lý toàn diện đơn vị theo hướng tập trung, thống nhất, dân chủ, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả. Lãnh đạo, quản lý tốt việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Có quy định cụ thể về các lĩnh vực công tác then chốt của đơn vị: Quy định về công tác chuyên môn - dạy và học; Quy định về công tác NCKH; Quy định về công tác KĐ-ĐG-ĐBCL. Công tác văn thư – lưu trữ; làm thi, chuẩn bị hồ sơ thi, nhật kí làm thi; kê khai tăng giờ; làm Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân và Báo cáo tổng kết đơn vị...có chuyển biến tích cực, tiến bộ.

- Tổ chức có hiệu quả các cuộc họp, các hội nghị: Họp giao ban chuyên môn; Hội nghị viên chức đơn vị năm 2020; Hội nghị đánh giá, xếp loại chi bộ và đảng viên năm 2020; Hội nghị đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức năm 2020; Hội nghị tổng kết năm học, bình xét thi đua năm học 2020-2021;

- Trong năm học, công tác phát triển đội ngũ được quan tâm: Có 02 cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị tham dự lớp bồi dưỡng theo Quy định Số: 164-QĐ/TW, của Bộ Chính trị, ngày 1/2/2013 “*Về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*”; 01 giảng viên tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị (12/2020); 04 giảng viên tham gia thi và được bổ nhiệm ngạch Giảng viên chính hạng II vào tháng 12/2020 (Đ/c Lan Anh, Thùy, Hào, Giang); 01 giảng viên (Đ/c Thủy) hoàn thành Chương trình đào tạo thạc sĩ (11/2020). Đến nay, đơn vị có 01 TS; 13 ThS; 02 giảng viên có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị.

4. Công tác thi đua khen thưởng: được thực hiện tốt, đơn vị thống nhất có quy định cụ thể hóa về theo dõi thi đua.

+ *Xếp loại Đảng viên* 12/2020 có 12 đảng viên xếp loại xuất sắc, 03 đảng viên xếp loại xuất sắc, được Đảng ủy tặng Giấy khen (Đ/c Tuấn, Trung, Thùy); có 12 đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi bộ được Đảng ủy khen.

+ *Xếp loại viên chức*: Năm 2019 có 8 viên chức xếp loại xuất sắc (Đ/c Tuấn, Thùy, Trung, Minh, Bùi Hiền, Lan Anh, Nhài, Đỗ Yên); có 7 viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (Đ/c Giang, Phương, Hào, Thủy, Mai, Xuân, Dung). Năm 2020 có 11 viên chức xếp loại xuất sắc (Đ/c Tuấn, Trung, Thùy, Hiền, Lan Anh, Hào, Dung, Xuân, Yên, Mai, Phương); có 04 viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (Đ/c Minh, Giang, Nhài, Thủy). *Xếp loại công đoàn viên* 12/2020 có 02 viên chức xếp loại xuất sắc (Đ/c Xuân, Bùi Hiền).

+ *Xếp loại thi đua năm học 2019-2020* có 01 giảng viên đạt danh hiệu CSTĐ CS (Đ/c Thùy), 05 giảng viên (Đ/c Xuân, Hào, Lan Anh, Phương, Nhài) được Hiệu trưởng tặng Giấy khen; 01 giảng viên (Đ/c Lan Anh) được UBND Tỉnh khen; 01 giảng viên đạt giải 3 Hội thi nghiệp vụ giảng viên giỏi; 01 giảng viên được Chi bộ đề nghị Đảng ủy nhà trường khen vì có thành tích trong “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; 01 giảng viên được Hiệu trưởng tặng Giấy khen vì có thành tích tham mưu tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường “*100 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh đến với Chủ nghĩa Mác – Lênin*” (1920-2020) vào tháng 11/2020.

5. Công tác phối hợp với các đơn vị trong nhà trường

- Bộ môn phối hợp có hiệu quả với Phòng Đào tạo và QLKH, các khoa, bộ môn chuyên môn trong quản lý, triển khai chương trình đào tạo và quản lý sinh viên.

- Bộ môn phối hợp tốt với Phòng Khảo thí – Kiểm định, Khoa Giáo dục thường xuyên tổ chức thi học phần, học kỳ cho sinh viên các khóa, các hệ đào tạo.

- Bộ môn phối hợp tốt với các đơn vị trong nhà trường làm công tác kiểm định đánh giá Chương trình Đào tạo, xây dựng, chỉnh sửa Chương trình Đào tạo D12, D13

- Bộ môn phối hợp với Phòng Tổ chức – Tổng hợp, Phòng CTSV; Đoàn, HSSV trường bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho sinh viên, giảng viên.

Đánh giá chung:

Trong năm học, Bộ môn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, có nhiều đổi mới về công tác lãnh đạo, quản lý; đoàn kết, thống nhất; hiệu quả dạy học, NCKH được nâng cao; thi học phần đảm bảo đúng quy chế; công tác xây dựng và phát triển đội ngũ được quan tâm, phát triển. Tuy nhiên, còn có những hạn chế là:

- Công tác lãnh đạo, quản lý chưa toàn diện, sâu sát. Sự phối kết hợp công tác trong đơn vị đôi lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả. Việc kiểm tra thực hiện nề nếp, quy chế, công tác chuyên môn chưa được thường xuyên.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực đổi mới, sáng tạo; ứng dụng CNTT trong quản lý đơn vị, hoạt động chuyên môn còn hạn chế. Một số giảng viên chưa phát huy hết ý thức, trách nhiệm; tính tổ chức, kỉ luật chưa cao; chưa có nhiều ý kiến tâm huyết, nhiệt tình, có hiệu quả vào phát triển của đơn vị, cơ quan.

- Hoạt động chuyên môn của các nhóm chuyên môn chưa đều, chưa thường xuyên; chất lượng dạy học một số học phần còn thấp, cụ thể. Nhóm Chủ nghĩa xã hội khoa học: 0,00% SV xếp loại giỏi; 10,4% SV xếp loại khá; 31,1 % SV xếp loại trung bình; 58,5 % SV xếp loại trung bình, yếu. Nhóm Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam:

0,00% SV xếp loại giỏi; 7,1% SV xếp loại khá; 33,3 % SV xếp loại trung bình; 59,5 % SV xếp loại trung bình, yếu [Bảng 3, PL]. Một số giảng viên chưa hoàn thành định mức giờ nghĩa vụ NCKH (Nhài, Loan, Quỳnh, Giang, Dung...) [Bảng 1, PL].

Để tồn tại những hạn chế trên đây, có nhiều nguyên nhân, nhưng cơ bản thuộc về năng lực lãnh đạo, quản lý của Ban chỉ ủy Chi bộ, lãnh đạo, quản lý đơn vị. Mặt khác, một số giảng viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm; chưa thực sự tích cực, chủ động, sáng tạo, nhiệt tình trong công tác.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 – 2022

1. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng đơn vị chấp hành nghiêm túc đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy chế chuyên môn của ngành và nhà trường; nâng cao năng lực, lãnh đạo quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; duy trì nề nếp, giữ vững đoàn kết, thống nhất; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, vững mạnh về mọi mặt; đảm bảo thực hiện có hiệu quả, chất lượng Kế hoạch năm học của đơn vị, góp phần tích cực, có hiệu quả vào công tác chung của nhà trường. Phấn đấu 100% giảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức tổ chức, kỉ luật tốt; hoàn thành khối lượng dạy học, NCKH, KĐ-ĐG-ĐBCL được đơn vị phân công, theo quy định của nhà trường. Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; Bộ môn được Hiệu trưởng tặng giấy khen; Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. 100% đạt Lao động tiên tiến; 5-6 giảng viên được nhận Giấy khen của Hiệu trưởng; 2-3 CSTĐCS; 1-2 giảng viên nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT hoặc của UBND tỉnh. Công đoàn vững mạnh, xuất sắc.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2021 – 2022

2.1. Công tác chuyên môn

a). Công tác dạy học

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Hướng dẫn số: 3056/BGDĐT-GDDH, ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “*Thực hiện chương trình, giáo trình mới các môn Lý luận chính trị*”; Quyết định số: 4890/QĐ-BGDĐT, ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “*Phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung cho các môn Lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên lý luận chính trị*”; Quy định: “*Đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ*” (Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư); Hướng dẫn thực hiện: “*Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*” (Ban hành kèm theo Quyết định số 376/QĐ-ĐHHL, ngày 17/8/2020, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư); Quyết định 662/QĐ-ĐHHL, ngày 23/12/2019, của Hiệu trưởng nhà trường về “*Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của trường Đại học Hoa Lư*”;

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của ngành, của nhà trường, đơn vị. Phân công chuyên môn đúng chuyên môn, đảm bảo

công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch; Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch dạy học của đơn vị.

- Tăng cường hoạt động bộ môn, nhóm chuyên môn. Tích cực thăm lớp, dự giờ, trao đổi, thảo luận, thống nhất chuyên môn. Đổi mới HTTC và PPDH, tăng cường ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả dạy học. Tham gia thực hiện rà soát, chỉnh sửa các chương trình đào tạo của nhà trường. Chỉnh sửa chương trình chi tiết, đề cương chi tiết, đề cương bài giảng do đơn vị quản lý; thực hiện sắp xếp đề cương chi tiết học phần theo chương trình đào tạo, phục vụ thuận lợi cho quản lý chương trình, KĐ-ĐG-ĐBCL.

b). Công tác nghiên cứu khoa học

- Đôn đốc thực hiện nhiệm vụ NCKH, theo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên của trường Đại học Hoa Lư. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc giảng viên đăng kí đề tài NCKH; có biện pháp hỗ trợ về mặt chuyên môn, để các chủ nhiệm hoặc thành viên tham gia, hoàn thành thực hiện đề tài NCKH của mình.

- Khuyến khích giảng viên NCKH về những vấn đề mới, vấn đề thực tiễn phục vụ dạy học; viết sách, giáo trình, tài liệu tham khảo; vấn đề phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương...dưới dạng đề tài, dự án, hoặc viết các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành, thông báo khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, tập san Thông tin khoa học của nhà trường...

- Tham mưu, xin phép với nhà trường trong việc chuẩn bị tổ chức, hoặc phối hợp (với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có uy tín) tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia: *Hồ Chí Minh vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam – Những vấn đề nghiên cứu và dạy học trong các trường đại học hiện nay.*

c). Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Tiếp tục tham gia phối hợp với các đơn vị khác trong nhà trường thực hiện công tác KĐ-ĐG-ĐBCL. Thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, có hiệu quả chỉ đạo của nhà trường về Kế hoạch thực hiện các khuyến cáo của đoàn chuyên gia sau hoạt động KĐ-ĐG hai chương trình đào tạo; xin phép nhà trường về việc cho triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn...

- Đổi mới hình thức thi, kiểm tra, đánh giá; xây dựng ngân hàng đề thi đối các học phần: Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm quy định của nhà trường về công tác KĐ-ĐG-ĐBCL, tại đơn vị và tham gia công tác KĐ-ĐG-ĐBCL của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số: 635/QĐ-ĐHHL, ngày 21/11/2016 của Hiệu trưởng về “*Tổ chức thi học phần đối với sinh viên Đại học, Cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ của trường Đại học Hoa Lư*”; Kế hoạch 150/KH-ĐHHL, ngày 04/10/2017, về “*Triển khai xây dựng ngân hàng đề thi học phần, học kỳ*”; Kế hoạch 20/KH-ĐHHL, 20/01/2021 của Hiệu trưởng “*Về việc cập nhật, sửa đổi chương trình đào tạo năm 2021*”; Kế hoạch số 136/KH-ĐHHL, ngày 23/11/2020 của Hiệu trưởng về việc “*Đảm bảo chất lượng giáo dục trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020 – 2025*”...

2.2. Công tác chính trị tư tưởng

- Quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; các quy định của ngành, nhiệm vụ chính trị của nhà trường và đơn vị. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết, thống nhất nội bộ; phát huy dân chủ, siết chặt nề nếp, kỉ luật, kỉ cương trong đơn vị; tích cực tham mưu góp ý kiến xây dựng trường; góp phần làm tốt công tác chính trị tư tưởng trong nhà trường.

- Đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022. Hướng dẫn số 28-HD/BTG, ngày 25/1/2018 của Ban tuyên giáo tỉnh Ninh Bình “Về việc sinh hoạt chính trị dưới nghi thức chào cờ đầu tuần năm 2018”. Tham gia với nhà trường trong việc tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước; phối hợp với Phòng Công tác HSSV, Đoàn TNCSHCM giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên; tham gia làm công tác truyền thông chính trị, tư tưởng.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện: Nghị quyết Số 37-NQ/TW, ngày 09/12/2014 “về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030” của Bộ chính trị; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/2/2018 của Ban bí thư TW Đảng “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”; Nghị quyết Số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 “Về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” của Bộ chính trị; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

2.3. Công tác lãnh đạo, quản lý; tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ; tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

- Nắm bắt kịp thời, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của nhà trường; chỉ đạo của lãnh đạo trường. Đảm bảo công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành toàn diện đơn vị theo hướng tập trung thống nhất, phát huy dân chủ, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả. Giữ vững sự đoàn kết thống nhất. Đảm bảo công tác trực lãnh đạo, quản lý; trực giảng viên.

- Đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, giảng viên kết hợp hài hòa giữa tự học, tự rèn tại trường và tại các cơ sở đào tạo, coi trọng việc tự học, tự rèn tại trường. Bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao năng lực viết báo, tin, bài... phục vụ cho việc giảng viên Lý luận chính trị tham gia các hoạt động chính trị, tư tưởng trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định 258/QĐ-ĐHHL 30/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Hoa Lư”; Triển khai tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Kỷ cương, trách nhiệm, đẩy mạnh cải cách hành chính” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đảng uỷ khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; Ban

thường vụ Đảng ủy trường Đại học Hoa Lư. Quan tâm công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giảng viên.

2.4. Công tác thi đua khen thưởng

- Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của nhà trường về công tác thi đua khen thưởng;

- Cụ thể hóa một bước công tác thi đua khen thưởng, gắn hoạt động thi đua khen thưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị; Thường xuyên quan tâm, theo dõi, đôn đốc thực hiện thi đua khen thưởng trong cán bộ, giảng viên.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp, cách thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả làm thi đua khen thưởng tại đơn vị.

2.5. Công tác phối hợp với các đơn vị trong nhà trường

- Tiếp tục phối hợp hiệu quả với Phòng Đào tạo và QLKH, các khoa, bộ môn chuyên môn trong quản lý, triển khai chương trình đào tạo và quản lý sinh viên.

- Tiếp tục phối hợp với Phòng Khảo thí – Kiểm định, Khoa Giáo dục thường xuyên trong công tác tổ chức thi học phần, học kỳ cho sinh viên các khóa, các hệ đào tạo chính quy và tại chức, thường xuyên.

- Tiếp tục phối hợp với Phòng CTSV; Đoàn, HSV trường trong bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho sinh viên; với Phòng Tổ chức – Tổng hợp trong các mặt công tác liên quan đến công tác tổ chức – tổng hợp của đơn vị.

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Nhằm góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ năm học 2021-2022 của nhà trường, từ góc độ nhìn nhận của đơn vị, Bộ môn Lý luận chính trị xin kiến nghị và đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường một vấn đề sau:

1. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Giám hiệu trực tiếp phụ trách đơn vị cần tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ, chỉ đạo xây dựng và phát triển bộ môn vững mạnh, toàn diện; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; trở thành một trong các chỗ dựa của nhà trường để triển khai công tác chính trị, tư tưởng.

2. Về công tác dạy học và NCKH: Nhà trường cần tiếp tục siết chặt nề nếp, kỉ cương trong dạy và học; nâng cao chất lượng đào tạo, dạy học; đẩy mạnh phong trào học tập, rèn luyện, NCKH trong sinh viên; đánh giá, tổng kết dạy học trực tuyến và dự báo tình hình để có phương án chỉ đạo dạy học năm học tới. Trong các trường đại học các bộ môn chuyên môn là rất quan trọng. Sức sống chuyên môn, học thuật của một trường đại học phần nhiều nằm ở năng lực, hiệu quả hoạt động của các bộ môn chuyên môn; hoạt động của các bộ môn chuyên môn có ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo, dạy học. Đề nghị nhà trường có quy định nhằm tăng cường trách nhiệm, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các bộ môn chuyên môn. Đoàn TNCSHCM, Hội sinh viên cần phối hợp với các đơn vị tổ chức các buổi trao đổi về phương pháp học tập, NCKH ở đại học cho sinh viên, nhất là sinh viên các lớp đầu khóa. Mặt khác, cần phải đa dạng hóa các hình thức hoạt động khoa học (Hội thảo, Báo cáo chuyên đề, seminar, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ...); phát huy vai trò, trách nhiệm của giảng viên có trình độ

tiến sĩ trong nghiên cứu, công bố các bài báo, công trình NCKH...; làm cho NCKH phục vụ các nhu cầu thiết yếu của nhà trường; tiếp tục khuyến khích, đầu tư, xây dựng những chương trình NCKH, Hội thảo khoa học trọng điểm trong từng năm học...

3. Về công tác phát triển đội ngũ, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên: Đề nghị nhà trường tiếp tục quan tâm đến công tác phát triển chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng trình độ ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ, giảng viên bằng bước đi, cách làm phù hợp với điều kiện, tình hình của nhà trường. Tiếp tục duy trì, tăng cường mở lớp văn bằng 2 tiếng anh cho cán bộ, giảng viên và đẩy mạnh thực hiện “chuyển đổi số” trong nhà trường. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công nhận dạy học trực tuyến là một hình thức tổ chức dạy học; ở nhiều trường đại học giảng viên đã có năng lực cao trong việc thiết kế bài giảng điện tử hiện đại; hơn nữa bài giảng điện tử có nhiều thuận lợi trong quản lý việc tự học, kiểm tra, đánh giá...Nhà trường cần có chính sách đầu tư, quan tâm, hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giảng viên, tập trung vào việc làm cho mỗi giảng viên đều có khả năng trong việc tự xây dựng, thiết kế có hiệu quả bài giảng điện tử.

4. Về phát triển mã ngành đào tạo: Cùng với việc quy hoạch, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy, xác định lại vị trí việc làm của các đơn vị, nhà trường cần sớm có sắp xếp, chuyển đổi dần cơ cấu chuyên môn của đội ngũ giảng viên ở một số chuyên ngành cho phù hợp nhu cầu phát triển mới của nhà trường; gắn với đó là có định hướng chiến lược cho sự phát triển các mã ngành đào tạo và tăng cường đầu tư các nguồn lực nhất là nguồn lực về thể chế, tài chính, con người đảm bảo cho sự phát triển các mã ngành đào tạo của nhà trường. Mặt khác, cần tiếp tục, tăng cường triển khai sâu, rộng, có hiệu quả quan hệ hợp tác nói chung, đào tạo nói riêng với Đại học Vinh, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Thái Nguyên, để trên cơ sở đó vừa thu hút tuyển sinh, mở rộng quy mô đào tạo, vừa tranh thủ các điều kiện “hỗ trợ”, giúp đỡ của các trường cho sự phát triển các mã ngành đào tạo của nhà trường.

5. Về công tác tuyển sinh, TTTS: Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của các trường khác, nhất là các trường đại học lớn trong làm công tác tuyển sinh; tiếp tục đổi mới hình thức, cách làm tuyển sinh. Đẩy mạnh công tác điều tra, nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu tuyển dụng lao động, đối với các ngành nghề nhà trường có khả năng đào tạo nhân lực đáp ứng; tập trung quy hoạch và phát triển đội ngũ trình độ cao tạo nền cho việc mở mã ngành đào tạo mới có triển vọng trong tuyển sinh; sửa đổi và mở rộng mã ngành, tận dụng các mã ngành đã được cấp phép; tăng cường sự “hỗ trợ” của ứng dụng CNTT trong TTTS; tăng cường kết nối, đầu tư để các trường PTTH, THCS trực tiếp giúp đỡ nhiệt tình, có hiệu quả cho nhà trường trong TTTS; áp dụng, thí điểm thực hiện chế độ “khoán”, trong công tác TTTS; tăng cường liên kết với các trường mở những ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của xã hội.

6. Nhà trường cần tiếp tục, tăng cường chỉnh trang, chỉnh sửa, nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học; ứng dụng có hiệu quả CNTT hiện đại trong lãnh đạo,

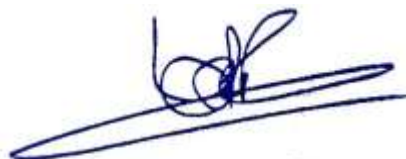
quản lý cán bộ, giảng viên, sinh viên, trong các hoạt động của nhà trường; quan tâm xây dựng môi trường dân chủ, văn hóa, học thuật, xanh, sạch đẹp trong nhà trường...

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020–2021 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021–2022.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*để báo cáo*);
- Phòng TC – TH (*để báo cáo*);
- Bộ môn LLCT (*để chỉ đạo*);
- Lưu: HSBM.

**T/M. BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRI
Trưởng đơn vị**



Đoàn Sỹ Tuấn

PHỤ LỤC

BẢNG 1: BẢNG THỐNG KÊ KÊ KHAI GIỜ DẠY, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN BỘ MÔN NĂM HỌC 2020 - 2021

TT	Họ và tên	Giờ dạy				Giờ NCKH					Ghi chú
		Nghĩa vụ	Thực tế	Thừa	Thiếu	Nghĩa vụ	Thực tế	Thừa	Thiếu	Thừa năm 2019-2020	
1	Đoàn Sỹ Tuấn	202.0	219.0	17.0	0.0	150.0	800.0	650.0	0.0	980.0	
2	Lê Thị Ngọc Thùy	184.0	225.0	41.0	0.0	160.0	362.0	202.0	0.0	200.0	
3	Lê Thị Lan Anh	270.0	256.0	0.0	14.0	200.0	320.0	120.0	0.0	303.0	
4	Đào Thị Thu Phương	229.5	354.5	125.0	0.0	170.0	160.0	0.0	10.0	200.0	GVCN
5	Vũ Tuệ Minh	229.5	270.0	40.5	0.0	170.0	360.0	190.0	0.0	200.0	GVCN
6	Phạm Thanh Xuân	233.0	260.0	27.0	0.0	200.0	340.0	140.0	0.0	360.0	Nuôi con nhỏ
7	Nguyễn Thị Thu Dung	270.0	297.5	27.5	0.0	200.0	160.0	0.0	40.0	0.0	
8	Vũ Thị Hương Giang	270.0	325.0	55.0	0.0	200.0	160.0	0.0	40.0	0.0	
9	Bùi Thị Thu Hiền	201.4	229.5	28.1	0.0	170.0	170.0	0.0	0.0	10.0	GVBM
10	Nguyễn Thị Thu Thủy	94.5	119.0	24.5	0.0	70.0	160.0	90.0	0.0	0.0	Đi học kỳ 1. Nuôi con nhỏ
11	Phan Thị Thu Nhài	108.0	215.5	107.5	0.0	80.0	0.0	0.0	80.0	280.0	Nghi TS kỳ 1. Nuôi con nhỏ. GVCN
12	Nguyễn Thị Hào	229.5	269.0	39.5	0.0	170.0	360.0	190.0	0.0	200.0	GVCN
13	Đỗ Thị Yên	229.5	237.5	8.0	0.0	170.0	160.0	0.0	10.0	0.0	GVCN
14	Nguyễn Thúy Mai	229.5	240.0	10.5	0.0	170.0	360.0	190.0	0.0	0.0	GVCN
15	Bùi Duy Bình	81.0	91.5	10.5	0.0	60.0	160.0	100.0	0.0	100.0	GVKN
16	Dương Trọng Hạnh	67.5	66.6	0.0	0.9	50.0	160.0	110.0	0.0	200.0	GVKN
17	Hoàng Diệu Thúy	81.0	66.0	0.0	15.0	60.0	720.0	660.0	0.0	200.0	GVKN
18	Phan Thị Hồng Duyên	81.0	63.0	0.0	17.0	60.0	1360.0	0.0	0.0	480.0	GVKN
19	Vũ Thị Loan	85.5	66.0	0.0	19.5	70.0	0.0	0.0	70.0	0.0	GVKN
20	Phạm Thu Quỳnh	175.5	174.5	0.0	1.0	70.0	0.0	0.0	70.0	60.0	GVKN
21	Tổng cộng	3551.9	4045	561.6	67.4	2650	6272	2642	320	3773.0	

BẢNG 2: BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN (TRỪ CÁC LỚP LIÊN THÔNG) DO ĐƠN VỊ QUẢN LÝ.

TT	Tên học phần	Khóa/ Lớp	Thang điểm 10					Điểm chữ									
			10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.5	5.4 - 4.0	< 4	A+	A	B+	B	C+		C	D+	D	F
			1	Triết học Mác - Lênin	D13KT	0	0	3	11	6	11	2		6	2	41	
2	Triết học Mác - Lênin	D13QTKD	0	0	2	4	5	14	6	5	3	39					
3	Triết học Mác - Lênin	D13DL	1	0	5	6	9	11	4	5	0	41					
4	Triết học Mác - Lênin	D13TH2	0	2	5	8	7	12	3	3	1	41					
5	Triết học Mác - Lênin	D1TH1	1	3	4	11	2	6	3	6	0	36					
6	Thể chế chính trị VN hiện đại	D11DL	0	7	3	8	1	2	0	2	5	28					
7	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	D11DL	0	1	2	4	0	9	3	9	0	28					
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12TH	0	0	0	8	6	5	7	9	2	37					
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	C26TH,MN	0	0	0	1	2	4	3	11	10	31					
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12MN	0	0	0	3	3	11	4	13	0	34					
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12DL	0	0	0	2	0	4	6	14	0	26					
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12KT	0	0	0	3	2	14	6	11	0	36					
13	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12TH	0	0	1	5	2	17	4	9	3	41					
14	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	C26TH,MN	0	0	0	1	2	4	3	11	10	31					
15	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12MN	0	0	0	0	1	14	6	9	4	34					
16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12DL	0	0	0	1	0	3	2	9	11	26					
17	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12KT	0	0	1	3	0	13	3	12	4	36					
18	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	D13KT	0	1	3	13	6	6	4	1	1	35					
19	PLĐC,QLHCNN & QLGDĐT	D12MN	0	0	0	14	6	9	3	1	3	36					
20	PLĐC,QLHCNN & QLGDĐT	D12TH	0	6	3	7	4	7	2	5	3	37					
21	Pháp luật đại cương	D12DL	0	0	1	3	4	7	4	5	2	26					
22	Pháp luật đại cương	D11DL	0	0	0	2	5	15	4	2	0	28					
23	Pháp luật đại cương	D11KT1	0	0	0	6	3	8	1	4	2	24					
24	Luật kinh tế	D11QTKD	0	0	0	0	3	8	0	0	1	12					
25	Tổng:		2	20	33	124	79	214	83	162	67	784					
26	Tỉ lệ phần trăm (%)		2.81	20.0	37.4	31.3	8.5	100									
27	Xếp loại		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém										

BẢNG 3: BẢNG THỐNG KÊ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ DẠY HỌC CỦA CÁC NHÓM CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2020 – 2021

I Triết học Mác - Lênin													
TT	Tên học phần	Khóa/ Lớp	Thang điểm 10					Điểm chữ					Số SV
			10 - 8.5		8.4 - 7.0		6.9 - 5.5		5.4 - 4.0		<4		
			A+	A	B+	B	C+	C	D+	D	F		
1	Triết học Mác - Lênin	D13KT	0	0	3	11	6	11	2	6	2	41	
2	Triết học Mác - Lênin	D13QTKD	0	0	2	4	5	14	6	5	3	39	
3	Triết học Mác - Lênin	D13DL	1	0	5	6	9	11	4	5	0	41	
4	Triết học Mác - Lênin	D13TH2	0	2	5	8	7	12	3	3	1	41	
5	Triết học Mác - Lênin	D1TH1	1	3	4	11	2	6	3	6	0	36	
6	Thế chế chính trị VN hiện đại	D11DL	0	7	3	8	1	2	0	2	5	28	
7	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	D11DL	0	1	2	4	0	9	3	9	0	28	
8	Tổng:		2	13	24	52	30	65	21	36	11	254	
9	Tỉ lệ phần trăm (%)		5.91		29.9		37.4		22.4		4.3	100	
10	Xếp loại		Giỏi		Khá		Trung bình		TB yếu		Kém		

II Chủ nghĩa xã hội khoa học													
TT	Tên học phần	Khóa/ Lớp	Thang điểm 10					Điểm chữ					Số SV
			10 - 8.5		8.4 - 7.0		6.9 - 5.5		5.4 - 4.0		<4		
			A+	A	B+	B	C+	C	D+	D	F		
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12TH	0	0	0	8	6	5	7	9	2	37	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	C26TH,MN	0	0	0	1	2	4	3	11	10	31	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12MN	0	0	0	3	3	11	4	13	0	34	
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12DL	0	0	0	2	0	4	6	14	0	26	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D12KT	0	0	0	3	2	14	6	11	0	36	
6	Tổng:		0	0	0	17	13	38	26	58	12	164	
7	Tỉ lệ phần trăm (%)		0.00		10.4		31.1		51.2		7.3	100	
8	Xếp loại		Giỏi		Khá		Trung bình		TB yếu		Kém		

III Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam													
TT	Tên học phần	Khóa/ Lớp	Thang điểm 10					Điểm chữ					Số SV
			10 - 8.5		8.4 - 7.0		6.9 - 5.5		5.4 - 4.0		<4		
			A+	A	B+	B	C+	C	D+	D	F		
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12TH	0	0	1	5	2	17	4	9	3	41	
2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	C26TH,MN	0	0	0	1	2	4	3	11	10	31	
3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12MN	0	0	0	0	1	14	6	9	4	34	
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12DL	0	0	0	1	0	3	2	9	11	26	
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	D12KT	0	0	1	3	0	13	3	12	4	36	
6	Tổng:		0	0	2	10	5	51	18	50	32	168	
7	Tỉ lệ phần trăm (%)		0.00		7.1		33.3		40.5		19.0	100	
8	Xếp loại		Giỏi		Khá		Trung bình		TB yếu		Kém		

IV Pháp luật, Hành chính													
TT	Tên học phần	Khóa/ Lớp	Thang điểm 10					Điểm chữ					Số SV
			10 - 8.5		8.4 - 7.0		6.9 - 5.5		5.4 - 4.0		<4		
			A+	A	B+	B	C+	C	D+	D	F		
1	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	D13KT	0	1	3	13	6	6	4	1	1	35	
2	PLDC, QLHCNN & QLGDĐT	D12MN	0	0	0	14	6	9	3	1	3	36	
3	PLDC, QLHCNN & QLGDĐT	D12TH	0	6	3	7	4	7	2	5	3	37	
4	Pháp luật đại cương	D12DL	0	0	1	3	4	7	4	5	2	26	
5	Pháp luật đại cương	D11DL	0	0	0	2	5	15	4	2	0	28	
6	Pháp luật đại cương	D11KT1	0	0	0	6	3	8	1	4	2	24	
7	Luật kinh tế	D11QTKD	0	0	0	0	3	8	0	0	1	12	
8	Tổng:		0	7	7	45	31	60	18	18	12	198	
9	Tỉ lệ phần trăm (%)		3.54		26.3		46.0		18.2		6.1	100	
10	Xếp loại		Giỏi		Khá		Trung bình		TB yếu		Kém		